

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nghĩa Bình

2. Bà Bùi Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25-5-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07-5-1995, tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Đức A và bà Vũ Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-01-2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị H1; Sinh năm: 1979; Địa chỉ nơi cư trú: Làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị H2; Sinh năm: 1964; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Võ Minh D; Sinh năm: 1990; Địa chỉ nơi cư trú: Số M, phường H, thành phố K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đầu tháng 10-2020, bị cáo Lê Đức H có nợ tiền người khác, không có khả năng trả nợ nên nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. H có mối quan hệ quen biết với chị Phạm Thị H1 và biết chị H1 đang có nhu cầu vay tiền để làm ăn nên H đã nói dối với chị H1 là H có ông Cậu ở bên huyện Đức Cơ chuyên cho vay tiền và chị H1 đã nhờ H vay số tiền 30.000.000 đồng. Sáng ngày 05-10-2020, H có ý định mượn chiếc xe mô tô của chị H1 mang đi cầm cố lấy tiền nên đã sang nhà chị H1 tại làng L, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai nói chị H1 cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát 81B2 – 353.71 và đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng để H

đi qua huyện Đức Cơ làm thủ tục vay tiền cho chị H1. Chị H1 tin tưởng nên đã giao xe cùng giấy tờ xe và số tiền 1.000.000 đồng cho H. Sau khi đã mượn được xe, H không đi sang huyện Đức Cơ vay tiền cho chị H1 mà mang chiếc xe của chị H1 đến tiệm cầm đồ Huy Thành của anh Võ Minh D tại số M, phường H, thành phố K, tỉnh Gia Lai cầm cố lấy số tiền 13.000.000 đồng để trả nợ và bỏ trốn. Đến ngày 29-01-2021, biết mình đang bị Công an huyện G truy nã nên bị cáo H đến Công an đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 48/KL-TS ngày 17-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện G xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát 81B2 – 353.71 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 19.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức H từ 08 – 10 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H công nhận vào ngày 05-10-2020 đã dùng thủ đoạn gian dối nói mượn xe và lấy số tiền 1.000.000 đồng để đi vay tiền cho chị Phạm Thị H1 nhưng sau đó mang xe đi cầm cố lấy tiền trả nợ và bỏ trốn, chiếm đoạt của chị H1 tài sản gồm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển kiểm soát 81B2 – 353.71 có giá trị là 19.500.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, tổng cộng là 20.500.000 đồng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Đức H dùng thủ đoạn gian dối ngay từ đầu nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị là 20.500.000 đồng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Đức H đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội cũng đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình bồi thường, trả lại tài sản cho bị hại và người liên quan, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời xem xét H cảnh gia đình bị cáo có H cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 29-01-2021).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đức H để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đức H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-5-2021). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh Gia Lai; Sở Tư pháp Gia Lai;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính